

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6- THANH HOÁ

Số:31/2025/QĐST-HNGD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2026/TLST- HNGĐ ngày 10/01/2026 về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Anh [Luu Xuân A](#), sinh năm 1995

CCCD số: 038095009408

Cư trú tại: [Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Thanh Hóa](#)

Bị đơn: Chị [Bùi Thị A1](#), sinh năm 1998

CCCD số: 038198002767

Cư trú tại: [Thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#)

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải ngày 02 tháng 02 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh [Luu Xuân A](#) và chị [Bùi Thị A1](#)
 - Về hôn nhân: Anh [Luu Xuân A](#) và chị [Bùi Thị A1](#) thống nhất thuận tình ly hôn.
 - Về con cái: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Toà án giải quyết.
 - Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh [Luu Xuân A](#) và chị [Bùi Thị A1](#) mỗi người nộp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận anh [Luu Xuân A](#) nộp thay án phí ly hôn sơ thẩm cho chị [Bùi Thị A1](#) được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh [Luu Xuân A](#) đã nộp tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 6- Thanh Hoá theo biên lai thu số: 0000204 ngày 09/01/2026. Như vậy, anh [Xuân A](#) và chị [A1](#) đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm.
Trả lại cho anh [Luu Xuân A](#) số tiền 150.000đ (một trăm, năm mươi nghìn đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6- Thanh Hóa.
2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6- Thanh Hoá;
- [UBND phường B](#) (ĐK 23/7/2025);
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- [THADS tỉnh T](#);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TỔNG THỊ HÀ

